

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông PăngTing Nôck

+ Ông Nguyễn Mạnh Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thái Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST - HS ngày 15/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Đ (tên gọi khác: Bi), sinh năm: 1993, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 27/25A Y, Phường J, Thành phố ĐL, tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Nguyễn Tấn Ph, sinh năm: 1952 (đã chết) và bà: Lê Thị Lệ Th, sinh năm: 1962; vợ: Phạm Thị Hoài Th, sinh năm: 1990 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm: 2012; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: Tại Bản án số 157/2021/HSST ngày 11/8/2021, Tòa án nhân dân thành phố ĐL, Tỉnh LĐ, xử phạt Nguyễn Hữu Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/9/2022, tiền sự: Không. Nhân thân:

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1255/QĐ-XPHC ngày 29/7/2008, Công an Phường 10, thành phố ĐL xử phạt Nguyễn Hữu Đ “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp vật.

+ Tại bản án số 13/2023/HSST ngày 16/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố ĐL, Tỉnh LĐ, xử phạt Nguyễn Hữu Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chưa chấp hành án.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố ĐL.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1968

Địa chỉ: H3/2 Ng T Tr, Phường C, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ

(Bị cáo có mặt; người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ là đối tượng sử dụng ma túy từ cuối năm 2016 đến nay. Trong quá trình sử dụng ma túy, Đ quen biết một người tên thường gọi là “Ch” có bán ma túy đá. Vào khoảng 11 giờ ngày 21/12/2022, Đ liên hệ mua của Ch 1.200.000 đồng tiền ma túy đá thì Ch đồng ý và hẹn Đ đến khu vực đường Ng T Tr, Phường C - ĐL để giao dịch còn tiền thì Đ chuyển khoản cho Ch qua ứng dụng Momo từ tài khoản của Đ có số điện thoại đăng ký là 083264802 đến số tài khoản Momo có số điện thoại đăng ký là 0912894874 của Ch. Đ nhờ một người bạn tên Tô chở đến khu vực Ch B Đ, đến nơi, Đ đi bộ một mình xuống dốc đến trước nhà của Ch tại 1E Ng T Tr, Phường C - ĐL và gọi điện cho Ch thì Ch ném xuống đất cho Đ một gói giấy quần băng keo. Đ cầm gói giấy quần băng keo này đi về. Đ vừa đi bộ vừa mở gói giấy ra kiểm tra, bên trong là 02 gói ma túy đá, Đ vút vỏ gói giấy quần băng keo này xuống đường. Khi đến trước nhà 50 X A, Phường C, TP ĐL - Đ bị Tổ tuần tra của Công an Phường 3 phối hợp với Phòng PK02 kiểm tra. Vì sợ nên Đ thả hai gói ma túy này xuống đất ngay chỗ Đ đang đứng, nhưng bị công an phát hiện. Đ chỉ chỗ vút ma túy cho Công an kiểm tra và thừa nhận hai gói bên trong chứa ma túy là của Đ vừa vút xuống. Công an kiểm tra chỗ Đ chỉ, gần ngay nơi phát hiện hai gói chất tinh thể trên, có các mảnh giấy màu trắng, có dán băng keo màu trắng đục. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ đối với Nguyễn Hữu Đ, thu giữ, niêm phong tang vật nghi là ma túy của Nguyễn Hữu Đ theo quy định. (Bút lục: 33-34, 61-72)

Tang vật tạm giữ:

- 02 gói nylon màu trắng trong, hàn kín, bên trong cả hai gói nylon này đều đựng chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, phát hiện, thu giữ khi Đ vừa thả từ tay xuống đất ngay chỗ Đ đứng khi Công an yêu cầu kiểm tra, được niêm phong vào 01 bì thư, có biên bản niêm phong kèm theo;

- 01 điện thoại đi động hiệu Xiaomi Red mi, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 083264802; chiếc điện thoại này đã được niêm phong vào 01 bì thư. (Bút lục: 35-35a).

Kết luận giám định số 1980/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh LĐ kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0038g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (Bút lục 39-42).

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKSĐL ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy nên có mua ma túy cất giữ để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ 00 ngày 21/12/2022, trên đoạn đường X A, Phường C, Thành phố ĐL, Công an thành phố thành phố ĐL kiểm tra hành chính bắt quả tang Nguyễn Hữu Đ có hành vi tang trữ 02 gói ma túy như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 36 (*ba mươi sáu*) đến 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy là tang vật sau giám định, tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại đi động hiệu Xiaomi Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu Đ*: Là đối tượng sử dụng ma túy và để có ma túy sử dụng, vào ngày 21/12/2022, Đ liên lạc với một đối tượng tên Ch mua 02 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng. Khi đến trước nhà 50 X A, Phường C, Thành phố ĐL, Đ bị Tổ tuần tra của Công an Phường 3 phối hợp với Phòng PK02 kiểm tra hành chính. Vì sợ nên Đ thả hai gói ma túy này xuống đất ngay chỗ Đ đang đứng, nhưng bị công an phát hiện. Đ chỉ chỗ vớt ma túy cho Công an kiểm tra và thừa nhận hai gói bên trong chứa ma túy là của Đ vừa vớt xuống nên bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ đối với Nguyễn Hữu Đ, thu giữ, niêm phong tang vật nghi là ma túy của Nguyễn Hữu Đ.

Kết luận giám định số 1980/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh LĐ xác định: Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám

định là ma túy, có khối lượng 1,0038g (*một phẩy không không ba tám gam*), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng sử dụng ma túy và để có ma túy sử dụng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Nguyễn Hữu Đ không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo và người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Hữu Đ phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 161/CT-VKSĐL ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội khi đang có tiền án thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng tên “Ch” có tên là Hoàng Bạch Phi V là người đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL đang tiếp tục điều tra, củng cố chứng cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm 02 gói nylon đựng ma túy đã qua giám định là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại đi động hiệu Xiaomi Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử, phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 03 (*ba*) năm tù.

1.2. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với Bản án số 13/2023/HSST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, Tỉnh LD, buộc bị cáo Nguyễn

Hữu Đ phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 21/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (một) phong bì chứa mảnh giấy và băng keo màu trắng đục và các mảnh giấy màu trắng đục dùng để quấn hai gói ma túy đá (đã niêm phong, có biên bản kèm theo).

- 02 (hai) phong bì niêm phong có chữ ký, họ tên Phạm Thị Dung, Nguyễn Văn Chiến, Phạm Viết Bình và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh LD. Bao gồm:

+ Phong bì đựng bao gói trước giam định.

+ Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 0,7650g

2.2. Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng (đã được niêm phong, có biên bản kèm theo).

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 12/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LD (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LD;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Nhà tạm giữ Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền**

